

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Hữu C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Võ Hữu C trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Y chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/4/2014. Quá trình chung sống ông bà có cự cãi dẫn đến bà Y đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2018, ông đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không liên lạc được và bà Y đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024, từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Y. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Y.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 07/3/2014, giới tính nữ và Võ Hữu P, sinh ngày 06/10/2015, giới tính nam, các con đang sống cùng với ông. Ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt, đồng thời bà Y đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tuyên bố mất tích theo quyết số 03/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông C và bà Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, bà Y đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên tuyên bố mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C. Về con chung hai đứa con tên Võ Gia H, sinh ngày 07/3/2014, giới tính nữ và Võ Hữu P, sinh ngày 06/10/2015, giới tính nam đang sống cùng ông C nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao các con cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con, ghi nhận ý kiến của ông C không yêu cầu bà Y cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố Tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn bà Huỳnh Thị Y cư trú tại ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Võ Hữu C và bà Huỳnh Thị Y chung sống với nhau từ năm 2014 và được Ủy ban nhân dân xã Thuận Yên, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, quyền số 01/2014, ngày 23/4/2014, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn nên bà Y đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 11/2018, ông C đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về bà

Y. Ngày 15/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-DS về việc tuyên bố bà Y mất tích. Quá trình xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của bà Y được Công an xã Thuận Yên cung cấp thông tin bà Y có đăng ký thường trú tại tổ A, ấp T, xã Y, tuy nhiên bà Y đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Xét thấy, tại thời điểm bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay thì bà Y không trở về địa phương và bà Y đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Hữu C.

[4] Về con chung: Ông C và bà Y chung sống có hai con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 07/3/2014, giới tính nữ và Võ Hữu P, sinh ngày 06/10/2015, giới tính nam. Ly hôn ông C xin được tiếp tục nuôi hai đứa con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng. Xét thấy, các con đang do ông C chăm sóc, nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng sống cùng ông C. Do đó, cần giao hai đứa con chung cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà Y cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và về nợ chung: Ông C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Võ Hữu C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Y.

2. Về nuôi con chung: Giao các con tên Võ Gia H, sinh ngày 07/3/2014, giới tính nữ và Võ Hữu P, sinh ngày 06/10/2015, giới tính nam cho ông Võ Hữu C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Hữu C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001947 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên ông không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Võ Hữu C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND xã Thuận Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên